TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **121** /2025/HS-ST
Ngày: 24 /04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Phương

Bà Nguyễn Thị Cờ

-***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Xuân Giang – Thư ký TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền **-** Kiểm sát viên.

Ngày 24/04/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/HSST ngày 13/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Lê Văn P; Sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị B1; Vợ: Vũ Thị Thu H; Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không ; Danh chỉ bản số 000001*** do Công an quận Đ lập ngày 18/12/2024; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 17/12/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H(Có mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*

1. Ông Bùi Viết C sinh năm 1986

Trú tại : A ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

Địa chỉ công tác : Công an phường T quận Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt)

2. Ông Trần Văn B2 sinh năm 1987

Trú tại : T, C, thành phố Hà Nội

Địa chỉ công tác : Công an phường T quận Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Lê Văn P(sinh năm 1986; trú tại thôn T, xã H, huyện Ứ, Hà Nội điều khiển xe ô tô Nissan mang biển kiểm soát 29H - 553.75 đi trên đường L theo hướng Ngã Tư Sở đi Cầu Giấy, trên xe chở Hà Văn H1(sinh năm 1991) và Hà Văn H2(sinh năm 1989; cùng ở Sơn La). Khi đi đến trước số A đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội(đoạn đường có biển cấm đỗ xe), P đỗ xe, tắt máy rồi vào trong nhà số A để đi vệ sinh, còn H1 và H2 cũng xuống xe và đứng trên vỉa hè trước số A đường L. Khoảng 05 phút sau, P đi ra thấy Tổ trật tự - Công an phường T gồm anh Trần Văn B2(sinh năm 1987) và anh Bùi Viết C(sinh năm 1986) đang kiểm tra xe ô tô Nissan mang biển kiểm soát 29H - 553.75. Anh B2 thông báo cho P biết lỗi "Đỗ xe ô tô tại nơi có biển cấm đỗ xe" và yêu cầu P xuất trình giấy tờ xe. P xuất trình đầy đủ giấy tờ xe và giấy tờ cá nhân để tổ công tác kiểm tra. Sau khi tổ công tác kiểm tra xong giấy tờ, thì giữ lại Bằng lái xe của P. Lúc này, P xin tổ công tác bỏ qua lỗi vi phạm với lý do vừa đỗ xe khoảng 05 phút để đi vệ sinh, tuy nhiên tổ công tác không đồng ý và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đỗ xe sai quy định. Tổ công tác đưa biên bản cho P để đọc biên bản, tuy nhiên do trời tối nên P nói tổ công tác đọc biên bản cho P nghe. P thấy đọc không đầy đủ biên bản nên có yêu cầu đọc lại nhiều lần và đọc đầy đủ nội dung biên bản. Sau khi đọc hết biên bản, tổ công tác yêu cầu P ký biên bản vi phạm hành chính nhưng P không ký với lý do biên bản không ghi số Căn cước công dân của P. P yêu cầu tổ công tác bổ sung nội dung số Căn cước công dân vào biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, tổ công tác giải thích cho Pbiết là không cần bổ sung mục số căn cước công dân vào biên bản và yêu cầu Pký vào biên bản nhưng Pkhông ký. Khoảng 20 - 30 phút sau, do P vẫn không ký vào biên bản nên tổ công tác đã mời anh Lê Tuấn A(sinh ngày 17/6/1994 ; trú tại Tổ A phường T, quận N, Hà Nội và bà Lê Thị N(sinh năm 1959; trú tại 2 đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội chứng kiến việc P không ký biên bản vi phạm hành chính. Sau khi lập xong biên bản xử phạt, P thấy tổ công tác để cặp tài liệu ở trong xe ô tô của Công an phường. Khi thấy xe ô tô của Công an phường chuẩn bị rời đi, P ngồi và đứng chặn ở đầu xe của công an phường để không cho xe di chuyển với lý do cần xử lý dứt điểm vụ việc. Sau đó, P nhảy đu bám vào cửa xe ô tô, giật cặp tài liệu trong xe ô tô của tổ công tác thì bị lực lượng công an phường khống chế đưa về trụ sở công an phường T để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình xác minh, điều tra, bà Nguyễn Thị B1(sinh năm 1958; trú tại thôn T, xã H, huyện Ứ, Hà Nội mẹ đẻ của Pcung cấp cho Cơ quan Công an: 01 Bệnh lịch của Bệnh viện T ngày 28/12/2010 và 01 Giấy chứng nhận bệnh viện của Bệnh viên tâm thần Mỹ Đức ngày 28/12/2010 đối với Lê Văn P

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Bệnh viện T Sở Y xác định: Qua kiểm tra rà soát hóa lưu trực bệnh án từ năm 2010 đến 2011, bệnh nhân Lê Văn P không đến điều trị tại Bệnh viện TQua kiểm tra Giấy chứng nhận Bệnh viện và B3 lịch P cung cấp cho Cơ quan điều tra không đúng với mẫu giấy Bệnh viện thực hiện.

Tại Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị Bích K. Do P bị bệnh thận từ nhỏ, phải điều trị tại nhiều bệnh viện. Từ khoảng năm 2010 - 2011, bà B1 đưa P đi khám bệnh thì gặp và nói chuyện với một người nhà bệnh nhân thì được người này làm cho giấy xác nhận của Bệnh viện về tình trạng bệnh để lần sau đi khám không phải xếp hàng. Sau đó, bà B1 được người này đưa lại cho 02 tờ giấy có nội dung "Bệnh lịch phòng khám" và "Giấy chứng nhận bệnh viện" cùng ngày 28/10/2010 của Bệnh viện T. Bà B1 không phải trả tiền gì khi làm 02 tờ giấy này. Sau đó, bà B1 mang về và để trong hồ sơ bệnh án của P và chưa bao giờ sử dụng 02 tờ giấy trên do bệnh án ghi không đúng bệnh án của P. Xét thấy, bà B1 được làm giả 02 tờ giấy ghi nội dung "Bệnh lịch phòng khám" và "Giấy chứng nhận bệnh viện" cùng ngày 28/10/2010 của Bệnh viện T từ khoảng năm 2010 - 2011 nhưng chưa từng sử dụng vào mục đích trái pháp luật, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSĐĐ ngày 11/03/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 05 đến 06 tháng tù.

Về phần dân sự và xử lý vật chứng: Không

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ. Đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Lê Văn P điều khiển xe ô tô Nissan mang biển kiểm soát 29H - 553.75 đỗ xe trước số A đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội(đoạn đường có biển cấm đỗ xe) để đi vệ sinh thì bị tổ công tác của Công an phường T tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đỗ xe tại đoạn đường có biển báo cấm đỗ. Tuy nhiên, khi tổ công tác lập biên bản, P không chấp hành, không ký nhận vào biên bản và có hành vi cản trở, chặn đầu xe ô tô của Công an phường và đu bám vào xe ô tô, giật cặp tài liệu bên trong có biên bản vi phạm của tổ công tác.

Hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội Chống người thi hành công vụ. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan quản lý nhà nước, cản trở hoạt động thực thi công vụ, là một khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo Lê Văn P chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Viết C, ông Trần Văn B2 là cán bộ công an phường T quận Đ, thành phố Hà Nội xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây được

xem là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Không

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Văn P** phạm tội **"Chống người thi hành công vụ"**

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Lê Văn P 04 (bốn) tháng 07 (bẩy) ngày** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ trong vụ án khác.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN CÔNG HÁCH